

Bình Đại, ngày 09 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn ” giữa:

- **Nguyên đơn: Bùi Thị Thanh L**, sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Nh, huyện B, tỉnh L.

- **Bị đơn: Huỳnh Văn K (Toàn)**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Huỳnh Văn K (Toàn).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị Thanh L và anh Huỳnh Văn K (Toàn) thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung. Anh Huỳnh Văn K (Toàn) đồng ý để chị Bùi Thị Thanh L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thanh H, sinh ngày: 27/8/2007 và phù hợp nguyện vọng con chung trên 07 tuổi. Ghi nhận chị Bùi Thị Thanh L nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Huỳnh Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng con chung Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày: 28/5/2002 đã thành niên nên không xét đến.

Anh Huỳnh Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Bùi Thị Thanh L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Văn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị Thanh L và anh Huỳnh Văn K (Toàn) đã tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và có yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định. Cụ thể thỏa thuận phân chia như sau:

* Chị Bùi Thị Thanh L và anh Huỳnh Văn K (Toàn) tự nguyện thỏa thuận và thống nhất cho 02 người con chung quyền sử dụng đất. Trong đó:

- Con chung Huỳnh Thị Thanh N, sinh ngày: 28/5/2002 được nhận, sử dụng và sở hữu diện tích đất là 1234.9 m² thuộc 01 phần thửa đất số 98, tờ bản đồ số 1 thể hiện ở các điểm B, C, D, E, B được biểu thị ở thửa 98-1 tọa lạc tại ấp G, xã L, huyện B, tỉnh T.

Đất có tứ cận:

- + Đông giáp thửa 99 tờ bản đồ số 1
- + Tây giáp thửa 122 tờ bản đồ số 1
- + Nam giáp phần đất còn lại của thửa 98-2 tờ bản đồ số 1
- + Bắc giáp thửa 97 tờ bản đồ số 1

- Con chung Huỳnh Thanh H, sinh ngày: 27/8/2007 được nhận, sử dụng và sở hữu diện tích đất là 1234.1 m² thuộc 01 phần thửa đất số 98, tờ bản đồ số 1 thể hiện ở các điểm A, B, E, F, A được biểu thị ở thửa 98-2 tọa lạc tại ấp G, xã L, huyện B, tỉnh T.

Đất có tứ cận:

- Đông giáp thửa 99 tờ bản đồ số 1
- Tây giáp thửa 122 tờ bản đồ số 1
- Nam giáp thửa 120, 123, tờ bản đồ số 1
- Bắc giáp phần đất còn lại của thửa 98-1 tờ bản đồ số 1

Đất chị L và anh K thỏa thuận, đồng ý phân chia cho 02 con chung được nhận, sử dụng, sở hữu nêu trên được thể hiện trên họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 23/11/2022 kèm theo Quyết định.

* Thực tế đất mà 02 con chung Huỳnh Thị Thanh N và Huỳnh Thanh H được nhận, sử dụng, sở hữu theo diện tích và tứ cận nêu trên hiện nay anh Huỳnh Văn Khang (Toàn) đang quản lý, sử dụng. Anh K phải có nghĩa vụ giao trả lại đất cho chị N, anh H được nhận, sử dụng và sở hữu nêu trên khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 09/6/2023).

* Riêng con chung Huỳnh Thanh H hiện nay chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị L và anh K thống nhất tạm giao diện tích đất mà H được nhận, sử dụng và sở hữu nêu trên cho chị L quản lý, sử dụng đến khi con chung Huỳnh Thanh H đã thành niên (Đủ 18 tuổi) sẽ giao lại.

Các bên tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được nhận, sử dụng, sở hữu nêu trên theo quy định của pháp luật về đất đai khi có yêu cầu.

- **Về nợ chung:** Chị Bùi Thị Thanh L và anh Huỳnh Văn K (Toàn) khai thông nhất không có nên không xét đến.

- **Về chi phí tố tụng:**

Ghi nhận chị Bùi Thị Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ và đã quyết toán xong.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Chị Bùi Thị Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Thanh L đã nộp 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0003506, 0003507 ngày 11/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Bùi Thị Thanh L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm chục nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã V, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Số 07, quyển số 01, ngày 15/01/2002);
- UBND xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương